

Bản án số: 888/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23/9/2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thị Thu Hiền

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Hồng Hải

2/ Ông Nguyễn Văn Phú

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Đài Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình:*** Bà Lâm Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 603/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết Định đưa vụ án ra xét xử số: 320/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 và Quyết Định phiên tòa số 258/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đào Phương A, sinh năm 1977; Trú tại: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Đường Công Đ, sinh năm 1977; Trú tại: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đơn phương ly hôn ngày 04/5/2022 và quá trình tố tụng nguyên đơn, bà Đào Phương A trình bày: Bà và ông Đường Công Đ tự nguyện chung sống từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường An Lạc, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 103HT2007, quyển số 01 cấp ngày 15/8/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống địa chỉ đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc. Sau đó một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Đ có tính gia trưởng, không quan tâm đến vợ con. Sau nhiều năm chung sống và cố gắng cải thiện tình hình nhưng cho đến nay cũng không có kết quả. Nay bà xác Đ không còn tình cảm với ông Đ, hôn nhân không có khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn để ổn Đ cuộc sống.

Về con chung: có 03 con tên Đường Thực A, sinh ngày 09/8/2007, Đường Chi M, sinh ngày 30/10/2010 và Đường Triều D, sinh ngày 30/10/2010. Ly hôn, bà A đồng ý

giao trẻ Thục A cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng; yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng trẻ M và trẻ D, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà A khai không có.

Nguyên đơn có đơn đề ngày 06/9/2022 đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời đã gửi bản tự khai yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Đường Công Đ.

Phía bị đơn, ông Đường Công Đ mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng từ khi vụ án được thụ lý cũng như tại phiên Tòa hôm nay là đúng theo quy Đ pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị đề khắc phục vi phạm tố tụng: Không có.

Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐCỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trAluận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đào Phương A khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Đường Công Đ có nơi cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy Đ tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.1] Quá trình giải quyết, nguyên đơn có đơn yêu cầu được vắng mặt khi xét xử. Đồng thời, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến tòa để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Ngày 07/9/2022, Tòa án triệu tập hợp lệ các đương sự đến để tham gia xét xử nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt nên Tòa án đã ra quyết Đ hoãn phiên tòa đồng thời thông báo cho các đương sự sẽ mở lại phiên tòa vào ngày 23/9/2022 nhưng bị đơn vẫn không đến tham gia phiên tòa mà không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án lập biên bản ghi nhận về việc không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[1.2] Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên theo quy Đ tại Khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự và hướng dẫn tại khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/8/2012, trường hợp này Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phải tham gia phiên tòa theo quy định.

[2] Về nội dung: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 103HT2007, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường An Lạc, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ cấp ngày 15/8/2007 thể hiện hôn nhân giữa bà Đào Phương A và ông Đường Công Đ là hợp pháp.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà A yêu cầu ly hôn với ông Đ. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc,

giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhằm tạo dựng hạnh phúc gia đình nhưng trong cuộc sống vợ chồng giữa bà A và ông Đ phát sinh mâu thuẫn mà theo bà A trình bày là do ông Đ có tính gia trưởng, không quan tâm đến vợ con dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm với nhau.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong toàn bộ quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông Đ đều không có mặt để tham gia phiên tòa, trình bày ý kiến cũng như quan điểm về vụ án. Qua đó cũng đã chứng minh rằng ông không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ nên yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân của bà A là có cơ sở, phù hợp với pháp luật và thực tế để các bên ổn định đời sống.

[2.1.2] Về con chung: Bà A, ông Đ có 03 con tên Đường Thục A, sinh ngày 09/8/2007, Đường Chi M, sinh ngày 30/10/2010 và Đường Triều D, sinh ngày 30/10/2010. Trẻ Thục A hiện đang sống chung với ông Đ; trẻ M và D hiện đang sống chung với bà A. Nay bà A đồng ý giao trẻ Thục A cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Mai và trẻ Dương. Xét việc trẻ Thục A đang sống với ba, lại có nguyện vọng được ở với ba; trẻ M và D đang sống với mẹ, đồng thời có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy để đảm bảo sự phát triển ổn định của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận giao trẻ Thục A cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng; Giao trẻ M và trẻ D cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà A không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng cho con.

[2.1.3] Về tài sản chung: Bà A khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.1.4] Về nợ chung: Bà A khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.1.5] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà A phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Phương A về việc “Ly hôn”.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Phương A được ly hôn ông Đường Công Đ.

3. Về con chung: Bà A và ông Đ có 03 con tên Đường Thục A, sinh ngày 09/8/2007, Đường Chi M, sinh ngày 30/10/2010 và Đường Triều D, sinh ngày

30/10/2010. Giao trẻ Thực A cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng; giao trẻ M và trẻ D cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng cho con cho ông Đ do bà A không yêu cầu.

Quyền thăm nom chăm sóc con chung và các quyền, lợi ích chính đáng liên quan đến việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con được pháp luật ghi nhận và bảo vệ tại các Điều 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Đ, bà A được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Ông Đ, bà A cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui Định khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Bà A khai không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Đào Phương A nộp nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0031616 ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Bà A đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy Định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Định các Điều 6 ; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Định Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- TAND TP.Hồ Chí Minh;
 - VKSND Q.Tân Bình;
 - Chi cục THADS Q.Tân Bình;
 - UBND xã Công Chính, huyện Nông Cống
- Tỉnh Thanh Hóa
- Các đương sự;
 - Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

Cao Thị Thu Hiền